

Số: 26/TM - TTYT

Yên Bái, ngày 03 tháng 1 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán
phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 của
Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái**

Kính gửi: Các công ty, đơn vị thẩm định giá

1. Bên đề nghị thẩm định giá:

- Tên: Trung tâm Y tế Thành phố Yên Bái
- Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái.
- Điện thoại: 0216.3866.669
- Người ký hợp đồng thẩm định giá: Ông: Nguyễn Trung Hiếu
- Chức vụ: Giám đốc
- Mã số thuế: 5200 149 422
- Số Tài khoản: 3711.0000.325.169 tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt nam Chi Nhánh Yên Bái.

2. Tài sản thẩm định giá:

(Chi tiết danh mục tài sản tại phụ lục kèm theo)

3. Thời điểm thẩm định giá: Quý I năm 2024

4. Địa điểm thẩm định giá: Tỉnh Yên Bái và 1 số tỉnh lân cận

5. Mục đích thẩm định giá: Để làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch đấu thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2024 của Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái.

6. Thời gian đề nghị thực hiện (tính từ ngay ký hợp đồng): 10 ngày

7. Người liên hệ: Hoàng Thị Dung

- Điện thoại: 0942.795.539 ; Email: hoangdungbvly@gmail.com

8. Hồ sơ tài sản gồm: Công văn đề nghị thẩm định giá

Sau khi tham khảo quy trình, trình tự và mức giá dịch vụ thẩm định giá của

Quý Công ty, đơn vị chúng tôi cam kết:

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tài sản đề nghị thẩm định giá và chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý của Hồ sơ cung cấp. Nếu vì lý do những thông tin và giấy tờ nói trên dẫn đến hậu quả làm sai lệch việc xác định giá trị tài sản, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Tạm ứng, thanh toán đầy đủ giá trị dịch vụ được cung cấp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tới Quý Công ty, đơn vị ngay khi nhận được Chứng thư thẩm định giá của Quý Công ty, đơn vị.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, Khoa Dược-TTB-VTYT.

**THỦ TRƯỞNG
BÊN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ**



Nguyễn Trung Hiếu

PHỤ LỤC I
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ NĂM 2024

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 26 /TM-TTYT, ngày 03/1/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái)

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
Phần 1. Băng, băng, gạc, vật liệu cầm máu các loại									
1	Bông thấm	100% bông xơ tự nhiên, bề mặt mịn, dai, không xơ bông.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Kg	50	Mã kê khai: KKG-1409-00711 Giá kê khai: 270,000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1409-00711	Bông y tế Bạch Tuyết 1Kg - M	Công ty CP Bông Bạch Tuyết; Việt Nam	1 kg/ túi
2	Bông lót bó bột	Thành phần Sợi bông 100% Polyester. Kích thước 15cm x ≥ 3,6m	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	100	Mã kê khai: KKG-0142-00010 Giá kê khai: 20.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0142-00010	Bông lót bó bột ORBE 15cm x 3,65m	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên; Việt Nam	01 cuộn/túi
3	Bông lót bó bột	Thành phần Sợi bông 100% Polyester. Kích thước 20cm x ≥ 3,6m	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	100	Mã kê khai: KKG-0142-00011 Giá kê khai: 22.500 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0142-00011	Bông lót bó bột ORBE 20cm x 3,65m	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên; Việt Nam	01 cuộn/túi
4	Tấm bông vô trùng lấy bệnh phẩm	Chiều dài tấm ≥ 12cm. Tiết trùng.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc CE	Cái	3.500	Mã kê khai: KKG-1005-00258 Giá kê khai: 2.011 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1005-00258	Que lấy mẫu bệnh phẩm cán gỗ	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd.; Trung Quốc	100 chiếc/ túi
5	Băng bột bó	Được làm từ bột thạch cao, lớp gạc 100% cotton. Kích thước 15cm x ≥ 3,6m.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	300	Mã kê khai: KKG-0142-00117 Giá kê khai: 31.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0142-00117	Bột bó OBANDA 15cm x 3,6m	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên; Việt Nam	01 cuộn/túi
6	Băng bột bó	Được làm từ bột thạch cao, lớp gạc 100% cotton. Kích thước 20cm x ≥ 3,6m.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	300	Mã kê khai: KKG-0142-00119 Giá kê khai: 36.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0142-00119	Bột bó OBANDA 20cm x 3,6m	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên; Việt Nam	01 cuộn/túi
7	Băng chun garo	Chất liệu cao su co giãn tốt, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai	Đạt TCCS	Cái	40	Mã kê khai: KKG-0589-00351 Giá kê khai: 3.200 Thời gian hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0589-00351	Dây garo	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành; Việt Nam	Cái/ gói

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
8	Băng cuộn 5cm	Kích thước: 5cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	300	Mã kê khai: KKG-0589-00004 Giá kê khai: 1.596 Thời gian hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0589-00004	Băng cuộn 5cm x 5m	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành; Việt Nam	10 cuộn/gói
9	Băng cuộn 10cm	Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	1.500	Mã kê khai: KKG-0589-00020 Giá kê khai: 3.192 Thời gian hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0589-00020	Băng cuộn 10cm x 5m	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành; Việt Nam	10 cuộn/gói
10	Băng dính vải	Chất liệu vải lụa, Keo oxyd kẽm. Kích thước 5cm x 5m	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	1.000	Mã kê khai: KKG-0610-00002 Giá kê khai: 50,440 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0610-00002	Urgosyval 5cm x 5m	URGO Healthcare Products Co., Ltd: Thái Lan	01 cuộn/hộp
11	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp ướt	Kích thước $\geq 24\text{mm} \times 55\text{m}$	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	cuộn	5	Mã kê khai: KKG-0116-00292 Giá kê khai: 189.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0116-00292	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước 24mm x 55m	3M Canada Co.;Canada	01 cuộn/gói
12	Gạc hút	Chất liệu 100% cotton, khổ rộng $\geq 0,8\text{m}$.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Mét	8.000	Mã kê khai: KKG-0589-00106 Giá kê khai: 5.292 Thời gian hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0589-00106	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành; Việt Nam	1000 mét/kiện
13	Gạc phẫu thuật 10 x10 cm x 12 lớp	Chất liệu 100% cotton. Kích thước 10cm x 10cm x 12 lớp vô trùng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	20	Mã kê khai: KKG-0589-00459 Giá kê khai: 1.126 Thời gian hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0589-00459	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 12 lớp vô trùng	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành; Việt Nam	10 miếng/gói
14	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Chất liệu 100% cotton. Kích thước 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	500	Mã kê khai: KKG-0589-00056 Giá kê khai: 739 Thời gian hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0589-00056	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành; Việt Nam	10 miếng/gói
15	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5 x7,5 cm x 6 lớp	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Kích thước 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	700	Mã kê khai: KKG-0589-00047 Giá kê khai: 420 Thời gian hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0589-00047	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5 x7,5 cm x 6 lớp	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành; Việt Nam	10 miếng/ gói

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
	Phần 2: Nhóm dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương								
16	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Thành phần: Ethanol ≥ 80%, chai 500ml có vòi bơm.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chai	150	Mã kê khai: KKG-1834-00002 Giá kê khai: 65.000 Thời gian hết hiệu lực: 30/09/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1834-00002	SDS Hand Rub	Công ty CP Hỗ trợ và Phát triển Dịch vụ Y tế Việt Nam (SDS); Việt Nam	Chai 500ml
17	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Thành phần: Ethanol ≥ 80%, chai 1000ml có vòi bơm.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chai	70	Mã kê khai: KKG-1834-00001 Giá kê khai: 130.000 Thời gian hết hiệu lực: 30/09/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1834-00001	SDS Hand Rub	Công ty CP Hỗ trợ và Phát triển Dịch vụ Y tế Việt Nam (SDS); Việt Nam	Chai 1000mlml
18	Dung dịch rửa tay sát khuẩn phẫu thuật	Thành phần: Chlorhexidine Gluconate ≥ 2%	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	15	Mã kê khai: KKG-0212-00111 Giá kê khai: 164.000 Thời gian hết hiệu lực: 21/05/2022 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00111	ALFASEPT CLEANSER 2	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Chai 1 lít
19	Dung dịch khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ	Thành phần: Glutaraldehyde ≥2%.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	80	Mã kê khai: KKG-0212-00032 Giá kê khai: 90.600 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00032	MEGASEPT GTA EXTRA	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Can 5 lít
20	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ cao	Thành phần chính: Ortho-Phthalaldehyde ≥0,55%.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	170	Mã kê khai: KKG-0212-00401 Giá kê khai: 183.600 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00401	MEGASEPT OPA	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Can 5 lít
21	Dung dịch khử khuẩn có hoạt tính enzyme	Thành phần: Protease enzyme ≥ 0,5%.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	2	Mã kê khai: KKG-0212-00019 Giá kê khai: 382.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00019	ALFASEPT Z-2	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Chai 1 lít
22	Cồn y tế 70 độ	Hàm lượng Ethanol 70% ± 0,5 cồn y tế	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc TCCS	Lít	150	Mã kê khai: KKG-0705-00072 Giá kê khai: 38.500 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0705-00072	Cồn 70	Thuận Phát; Việt Nam	Can 30l



Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
23	Cồn y tế 90 độ	Hàm lượng Ethanol 90% ± 0,5 cồn y tế	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc TCCS	Lít	15	Mã kê khai: KKG-0705-00087 Giá kê khai: 41.833 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0705-00087	Cồn 90	Thuận Phát; Việt Nam	Can 30 lít
Phần 3: Nhóm bơm, kim tiêm, dây truyền, dây nối các loại									
24	Bơm cho ăn 50ml	Bơm tiêm bằng nhựa, dung tích 50ml, không gắn kim	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100	Mã kê khai: KKG-0023-00113 Giá kê khai: .5000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00113	Bơm cho ăn MPV 50ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam; Việt Nam	1 chiếc/túi
25	Bơm tiêm 50ml dùng cho máy bơm tiêm điện, dùng 1 lần	Xy lanh dung tích 50ml Vạch chia dung tích rõ nét. Độc xy lanh có thiết kế khóa vận để khóa chặt kim	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	130	Mã kê khai: KKG-0038-00157 Giá kê khai: 13.501 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0038-00157	Terumo Syringe - cỡ 50mL	Kofu Factory of Terumo Corporation; Nhật Bản	50 cái/hộp
26	Bơm tiêm Insulin, dùng 1 lần, 40UI/ml	Dung tích 1ml, U40, Tiệt trùng bằng khí EO	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	36.000	Mã kê khai: KKG-0655-00066 Giá kê khai: 3.415 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0655-00066	Bơm kim tiêm tiểu đường - Insulin Syringe	Poly Medicure Limited; Cộng hòa Ấn Độ	01 cái/túi
27	Bơm tiêm Insulin, dùng 1 lần, 100 UI/ml	Dung tích 1ml, U100, Tiệt trùng bằng khí EO	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	70.000	Mã kê khai: KKG-0074-00005 Giá kê khai: 3.200 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0074-00005	Bơm tiêm insulin sử dụng một lần 1ml Berpu	Berpu Medical Technology Co., Ltd; Trung Quốc	01 cái/túi
28	Bơm tiêm nhựa 1ml, dùng 1 lần	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26G	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2.000	Mã kê khai: KKG-0023-00102 Giá kê khai: 3.415 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00102	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 1ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam; Việt Nam	100 cái/hộp
29	Bơm tiêm nhựa 5ml, dùng 1 lần	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G - 25G;	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	104.000	Mã kê khai: KKG-0023-00106 Giá kê khai: 900 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00106	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 5ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam; Việt Nam	01 cái/túi

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
30	Bơm tiêm nhựa 10ml , dùng 1 lần	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G - 25G;	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	96.000	Mã kê khai: KKG-0023-00261 Giá kê khai: 1.350 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00261	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 10ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam;việt nam	01 cái/túi
31	Bơm tiêm nhựa 20ml , dùng 1 lần	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G;	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	8.000	Mã kê khai: KKG-0023-00110 Giá kê khai: 2.700 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00110	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 20ml	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam;việt nam	01 cái/túi
32	Kim cánh bướm	Chất liệu kim bằng thép không gỉ: cỡ kim 25G	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	25.000	Mã kê khai: KKG-1005-00263 Giá kê khai: 1.566 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1005-00263	Kim bướm 25G	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd.;Trung Quốc	01 cái/túi
33	Kim chích máu	Chất liệu kim bằng thép không gỉ: Cỡ kim 28G, vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, tiệt trùng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	600	Mã kê khai: KKG-1005-00265 Giá kê khai: 350 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1005-00265	Kim chích máu loại đầu xoay	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd.;Trung Quốc	100 cái/hộp
34	Kim lấy thuốc	Chất liệu: kim chất liệu thép không gỉ kích cỡ kim G18	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	49.500	Mã kê khai: KKG-0023-00122 Giá kê khai: 500 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00122	Kim tiêm MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam;việt nam	100 cái/hộp
35	Kim luồn tĩnh mạch 20G	Chất liệu: kim chất liệu thép không gỉ. Cỡ kim 20G, có cánh, có cổng bơm thuốc	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1.000	Mã kê khai: KKG-0655-00093 Giá kê khai: 5.801 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0655-00093	Kim luồn tĩnh mạch - Polyflon	Poly Medicure Limited;Cộng hòa Ấn Độ	100 cái/hộp
36	Kim luồn tĩnh mạch 22G	Chất liệu: kim chất liệu thép không gỉ. Cỡ kim 22G, có cánh, có cổng bơm thuốc	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	2.700	Mã kê khai: KKG-0655-00093 Giá kê khai: 5.801 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0655-00093	Kim luồn tĩnh mạch - Polyflon	Poly Medicure Limited;Cộng hòa Ấn Độ	100 cái/hộp
37	Kim luồn tĩnh mạch 24G	Chất liệu: kim chất liệu thép không gỉ. Cỡ kim 24G, có cánh, có cổng bơm thuốc	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	1.800	Mã kê khai: KKG-0655-00126 Giá kê khai: 5,469 Thời gian hết hiệu lực: 01/10/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0655-00126	Kim luồn tĩnh mạch - Polyflon	Poly Medicure Limited;Cộng hòa Ấn Độ	100 cái/hộp

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
38	Kim quang laser nội mạch	Chất liệu ETFE. Tiết trùng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001	Cái	130	Mã kê khai: KKG-1803-00002 Giá kê khai: 45.000 Thời gian hết hiệu lực: 15/05/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1803-00002	Kim quang	Guilin Kangxing Medical Instrument Co.,Ltd.;Trung Quốc	50 cái/hộp
39	Kim chọc dò gây tê tủy sống số 25G	Kim chọc dò gây tê tủy sống số 25G. Kim được làm bằng thép không gỉ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	330	Mã kê khai: KKG-0655-00084 Giá kê khai: 38.882 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0655-00084	Spinal needle	Poly Medicure Limited;Cộng hòa Ấn Độ	01 cái/túi
40	Kim châm cứu	Chất liệu bằng thép không gỉ, đã tiết khuẩn, các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	80.000	Mã kê khai: KKG-1779-00005 Giá kê khai: 600 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2026 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1779-00005	Kim châm cứu	Gushi Zhenzheng Medical Device Co., Ltd; Trung Quốc	1000 cái/hộp
41	Dây truyền dịch kim có cánh	Chiều dài dây dẫn ≥1500mm. Kim 2 cánh bướm các cỡ. Sản phẩm tiết trùng bằng khí E.O	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	10.000	Mã kê khai:KKG-0023-00178 Giá kê khai:6.200 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00178	Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim cánh bướm	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam;việt nam	01 bộ/túi
42	Dây truyền dịch kim không cánh	Chiều dài dây dẫn ≥1500mm. Kim các cỡ. Sản phẩm tiết trùng bằng khí E.O	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	6.000	Mã kê khai: KKG-0023-00218 Giá kê khai: 6.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00218	Bộ dây truyền dịch MPV sử dụng một lần kim thường	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam;việt nam	01 bộ/túi
43	Dây truyền máu	Dây dẫn PVC, tốc độ truyền khoảng 20 giọt/ml. Tiết trùng bằng khí E.O	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	20	Mã kê khai: KKG-0655-00080 Giá kê khai: 15.763 hời gian hết hiệu lực: 13/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0655-00080	Blood Transfusion Set (Transvol Set)	Poly Medicure Limited;Cộng hòa Ấn Độ	01 bộ/túi
44	Dây nối bơm tiêm điện	Chất liệu PVC, Chiều dài dây dẫn ≥ 150cm, đường kính 1.0/2.5mm. Sản phẩm được tiết trùng bằng khí E.O	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	cái	100	Mã kê khai: KKG-0383-00025 Giá kê khai: 11.000 hời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0383-00025	Dây nối bơm tiêm điện	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd;Trung Quốc	01 cái/túi
45	Ba chạc nối bơm tiêm điện	Chất liệu nhựa y tế Polycarbonate, không dây. Sản phẩm được tiết trùng bằng khí E.O	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	cái	80	Mã kê khai: KKG-0383-00007 Giá kê khai: 6.600 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0383-00007	Khóa ba chạc	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd;Trung Quốc	01 cái/túi

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
	Phần 4: Nhóm găng tay y tế								
46	Găng tay sử dụng trong thăm khám chưa tiệt khuẩn các cỡ	Chất liệu cao su, có bột, các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	50.000	Mã kê khai:KKG-1118-00027 Giá kê khai:2.527 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1118-00027	Găng kiểm tra dùng trong y tế có bột	CÔNG TY CP MERUFA;Việt Nam	50 đôi/hộp
47	Găng tay phẫu thuật chưa tiệt khuẩn các cỡ	Chất liệu cao su, có bột, các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	23.000	Mã kê khai:KKG-1118-00025 Giá kê khai: 5.030 hời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1118-00025	Găng tay phẫu thuật chưa tiệt trùng các cỡ	CÔNG TY CP MERUFA;Việt Nam	100 đôi/hộp
48	Găng phẫu thuật đã tiệt khuẩn các cỡ	Chất liệu cao su tự nhiên, có bột chống dính, đã tiệt khuẩn.	Đạt TC ISO 13485	Đôi	2.000	Mã kê khai: KKG-1118-00048 Giá kê khai: 5.996 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1118-00048	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	CÔNG TY CP MERUFA;Việt Nam	50 đôi/hộp
49	Găng tay dài sản khoa	Chất liệu cao su tự nhiên, có bột chống dính, đã tiệt khuẩn.	Đạt TC ISO 13485	Đôi	60	Mã kê khai: KKG-1118-00035 Giá kê khai: 18.675 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1118-00035	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng dùng trong sản khoa	CÔNG TY CP MERUFA;Việt Nam	01 đôi/túi
	Phần 5. Nhóm vật tư dụng bệnh phẩm, xét nghiệm các loại								
50	Ống đo lắng máu	Ống thủy tinh, nắp bằng cao su, kích thước ≥ 8x120 mm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Ống	5.000	Mã kê khai: KKG-0417-00119 Giá kê khai: 18.675 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0417-00119	ESR tube	mti diagnostics GmbH;Đức	100 chiếc/khay
51	Ống nghiệm chứa chất chống đông EDTA	Chất liệu ống Poly Propylen,chứa Ethylenediaminetetra Acid (EDTA). Kích thước ≥12mm x 75mm, có nắp.	Tiêu chuẩn ISO 13485	ống	183.600	Mã kê khai:KKG-0023-00230 Giá kê khai:1.500 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00230	Ống nghiệm lấy máu K2 EDTA MPV nắp nhựa	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam;việt nam	2400 ống/kiện
52	Cốc đựng mẫu huyết thanh	Chất liệu nhựa PS, kích thước ≥ 16*38mm, 2.5-3ml.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	9.600	Mã kê khai: KKG-1005-00127 Giá kê khai:650 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1005-00127	Cốc đựng mẫu Hitachi, kích thước 16x38mm, 2.5ml	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd;Trung Quốc	500 cái/túi

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
53	Lọ đựng phân không có chất bảo quản diệt trùng	Nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, có nắp	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	700	Mã kê khai: KKG-0505-00150 Giá kê khai: 2.935 Thời gian hết hiệu lực: 30/06/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0505-00150	Lọ nhựa đựng phân có chất bảo quản 50ml HTM nắp vàng, có nhãn	Công ty CP Vật Tư Y Tế Hồng Thiện Mỹ; Việt Nam	100 cái/túi
54	Túi đựng nước tiểu	Chất liệu: PVC, Thể tích ≥ 2000ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	440	Mã kê khai: KKG-0383-00027 Giá kê khai: 9.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0383-00027	Túi đựng nước tiểu	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd; Trung Quốc	01 cái/túi
55	Cốc đựng đờm	Lọ làm bằng nhựa trắng trong, trung tính, tinh khiết 100%, có nắp, lấy mẫu bệnh phẩm, nắp có thiết kế lưới gà nhằm chống rò rỉ. Dung tích ≥ 50ml.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	600	Mã kê khai: KKG-2494-00013 Giá kê khai: 3.100 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-2494-00013	Lọ mẫu nước tiểu nhựa PP 60ml, nắp đỏ, có nhãn Medisure	Công ty TNHH Polygreen Việt Nam; Việt Nam	100 cái/túi
56	Cốc đựng mẫu có nắp	Chất liệu PS, Kích thước 16*38mm, 2.5-3ml.	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	Cái	5.000	Mã kê khai: KKG-1005-00127 Giá kê khai: 650 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1005-00127	Cốc đựng mẫu Hitachi, kích thước 16x38mm, 2.5ml	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd; Trung Quốc	500 cái/túi
57	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 µl. Chất liệu bằng nhựa, đầu có khía	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5.000	Mã kê khai: KKG-1005-00095 Giá kê khai: 68 Thời gian hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1005-00095	Đầu côn vàng 200ul	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd; Trung Quốc	500 cái/túi
Phần 6: Nhóm ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, mask các loại									
58	Sonde cho ăn các số (Sonde dạ dày các số)	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí E.O	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	cái	80	Mã kê khai: KKG-0023-00177 Giá kê khai: 4.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00177	Ống thông dạ dày MPV	Công ty CP nhựa y tế Việt Nam; Việt Nam	01 cái/túi
59	Ca-nuyn (cannula) các loại, các cỡ	Chất liệu nhựa. Tiệt trùng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	cái	10	Mã kê khai: KKG-0023-00177 Giá kê khai: 7.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1082-00050	Guedel airway	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd.; Trung Quốc	01 cái/túi

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
60	Ống nội khí quản dùng 1 lần	Ống đặt nội khí quản các cỡ. Có bóng và có cán quang	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	65	Mã kê khai: KKG-1320-00139 Giá kê khai: 18.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1320-00139	Ống đặt nội khí quản dùng trong y tế	ZHANJIANG STAR ENTERPRICE CO., LTD.,;Trung Quốc	01 cái/túi
61	Sond thông tiểu 2 nhánh các số	Ống thông tiểu 2 nhánh. Chất liệu cao su	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	390	Mã kê khai:KKG-1320-00154 Giá kê khai: 15.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1320-00154	Sông Foley (ống thông đường tiểu) 2 nhánh	ZHANJIANG STAR ENTERPRICE CO., LTD.,;Trung Quốc	01 cái/túi
62	Bộ rửa dạ dày khép kín dùng một lần	Bộ rửa dạ dày hệ thống kín gồm 1 túi dịch vào, 1 túi dịch ra, kết nối với nhau bằng hệ thống dây dẫn kín	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc TCCS	bộ	3	Mã kê khai: KKG-2283-00001 Giá kê khai:450.000 Thời gian hết hiệu lực:31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-2283-00001	Bộ rửa dạ dày hệ thống kín	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Topcons;Việt Nam	01 bộ/túi
63	Sond hút nhớt các số	Chất liệu PVC mềm, đường kính chiều dài các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	230	Mã kê khai:KKG-0023-00198 Giá kê khai: 3.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00198	Dây hút dịch ECO	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV);Việt Nam	01 cái/túi
64	Ống hút dịch Phẫu thuật	Chất liệu PVC hoặc Silicon dài ≥ 2m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	280	Mã kê khai: KKG-0023-00267 Giá kê khai: 18.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00267	Dây hút dịch phẫu thuật MPV (2000 mm)	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV);Việt Nam	01 cái/túi
65	Ống hút dịch phẫu thuật - Yankauer	Chất liệu PVC hoặc Silicon Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	400	Mã kê khai: KKG-0324-00052 Giá kê khai: 27.500 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0324-00052	Đầu hút dịch cầm tay Yankauer	Bicakcilar Tibbi Cihazlar Sanayi ve Ticaret A.S.;Thổ Nhĩ Kỳ	01 cái/túi
66	Dây thở oxy gong kính	Chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Chiều dài dây dẫn chính: ≥2000mm. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí E.O	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	140	Mã kê khai: KKG-0023-00267 Giá kê khai: 18.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2024 Link tra https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0023-00269	Dây thở oxy MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV);Việt Nam	01 cái/túi
67	Mak thở oxy các cỡ	Chất liệu PVC có dây dẫn có chiều dài ≥ 2m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	40	Mã kê khai: KKG-0383-00020 Giá kê khai: 17.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0383-00020	Mask thở oxy	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd; Trung Quốc	01 cái/túi

21

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
68	Mặt nạ thở khí dung	Chất liệu PVC. Dùng để hỗ trợ hô hấp, duy trì sự thông thoáng của đường thở	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30	Mã kê khai: KKG-0383-00004 Giá kê khai: 20.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0383-00004	Mặt nạ xông khí dung	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd, Trung Quốc	01 cái/túi
Phần 7. Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật									
69	Chỉ phẫu thuật không tiêu liên kim số 2/0	Cấu tạo đa sợi, chất liệu Protein, không tan tự nhiên, dài ≥75 cm, kim tam giác 1/2c, dài ≥ 35 mm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	24	Mã kê khai: KKG-0789-02095 Giá kê khai: 37.800 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0789-02095	Chỉ Caresilk (Silk) số 2/0, kim tam giác, dài 36 mm, S30D36	Cty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT;Việt Nam	24 sợi/hộp
70	Chỉ phẫu thuật không tiêu số 2/0	Cấu tạo đơn sợi, chất liệu Polyamide, có gắn kim, chiều dài chỉ ≥ 75cm.	Đạt TCVN 6547:1999 hoặc ISO 13485	Sợi	516	Mã kê khai: KKG-0789-01464 Giá kê khai: 28.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0789-01464	Chỉ Carelon (Nylon) số 2/0, kim tam giác, dài 26 mm, M30E26	Cty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT;Việt Nam	24 sợi/hộp
71	Chỉ phẫu thuật không tiêu số 3/0	Cấu tạo đơn sợi, chất liệu Polyamide, có gắn kim, chiều dài chỉ ≥ 75cm.	Đạt TCVN 6547:1999 hoặc ISO 13485	Sợi	264	Mã kê khai: KKG-0789-01461 Giá kê khai: 28.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0789-01461	Chỉ Carelon (Nylon) số 3/0, kim tam giác, dài 26 mm, M25E26	Cty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT;Việt Nam	24 sợi/hộp
72	Chỉ phẫu thuật không tiêu số 4/0	Cấu tạo đơn sợi, chất liệu Polyamide, có gắn kim, chiều dài chỉ ≥ 75cm.	Đạt TCVN 6547:1999 hoặc ISO 13485	Sợi	216	Mã kê khai: KKG-0789-00872 Giá kê khai: 28.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0789-00872	Chỉ Carelon (Nylon) số 4/0,, kim tam giác, dài 18 mm, M15E18	Cty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT;Việt Nam	24 sợi/hộp
73	Chỉ phẫu thuật không tiêu số 6/0	Cấu tạo đơn sợi, chất liệu Polyamide, có gắn kim, chiều dài chỉ ≥ 75cm.	Đạt TCVN 6547:1999 hoặc ISO 13485	Sợi	24	Mã kê khai: KKG-0789-00872 Giá kê khai: 28.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0789-01444	Chỉ Carelon (Nylon) số 6/0, kim tam giác, dài 13 mm, M07D13	Cty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT;Việt Nam	24 sợi/hộp
74	Chỉ phẫu thuật tự tiêu số 1/0	Cấu tạo đơn sợi, chất liệu collagen tẩm muối chromic, có gắn kim, kim tròn, cong 1/2, chiều dài chỉ ≥ 75cm.	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Sợi	96	Mã kê khai: KKG-1320-00167 Giá kê khai: 25.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1320-00167	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu liên kim vô trùng	MEDICO (H U A I A N) C O ., L T D;Trung Quốc	12 sợi/hộp

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
75	Chỉ phẫu thuật tự tiêu số 2/0	Cấu tạo đơn sợi, chất liệu collagen tẩm muối chromic, có gắn kim, kim tròn, cong 1/2, chiều dài chỉ ≥ 75 cm.	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Sợi	408	Mã kê khai: KKG-1320-00166 Giá kê khai: 15.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1320-00166	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu liền kim vô trùng	MEDICO (HUA I A N) CO., L T D; Trung Quốc	12 sợi/hộp
76	Chỉ phẫu thuật tự tiêu số 5/0	Cấu tạo đơn sợi, chất liệu collagen tẩm muối chromic, có gắn kim, kim tròn, cong 1/2, chiều dài chỉ ≥ 75 cm.	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Sợi	36	Mã kê khai: KKG-1320-00166 Giá kê khai: 15.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1320-00166	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu liền kim vô trùng	MEDICO (HUA I A N) CO., L T D; Trung Quốc	12 sợi/hộp
77	Chỉ phẫu thuật tự tiêu số 6/0	Cấu tạo đơn sợi, chất liệu collagen tẩm muối chromic, có gắn kim, kim tròn, cong 1/2, chiều dài chỉ ≥ 75 cm.	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Sợi	36	Mã kê khai: KKG-1320-00170 Giá kê khai: 25.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1320-00170	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu liền kim vô trùng	MEDICO (HUA I A N) CO., L T D; Trung Quốc	12 sợi/hộp
78	Chỉ phẫu thuật tự tiêu nhanh số 1	Thành phần: Polyglactin 910: 90% Glycolide, 10% L-Lactide. chiều dài chỉ ≥ 75 cm.	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Sợi	576	Mã kê khai: KKG-0625-03469 Giá kê khai: 91.691 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0625-03469	Chỉ phẫu thuật coated VICRYL số 1	Johnson & Johnson MEDICAL GmbH; Đức	12 sợi/hộp
79	Chỉ phẫu thuật tự tiêu nhanh số 2	Thành phần: Polyglactin 910: 90% Glycolide, 10% L-Lactide. chiều dài chỉ ≥ 75 cm.	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Sợi	120	Mã kê khai: KKG-0625-03445 Giá kê khai: 82,687 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0625-03445	Chỉ phẫu thuật coated VICRYL số 2/0	Johnson & Johnson MEDICAL GmbH; Đức	12 sợi/hộp
80	Chỉ phẫu thuật tự tiêu nhanh số 3	Thành phần: Polyglactin 910: 90% Glycolide, 10% L-Lactide. chiều dài chỉ ≥ 75 cm.	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Sợi	60	Mã kê khai: KKG-0625-03453 Giá kê khai: 74.326 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0625-03453	Chỉ phẫu thuật coated VICRYL số 3/0	Johnson & Johnson MEDICAL GmbH; Đức	12 sợi/hộp
81	Chỉ phẫu thuật tự tiêu nhanh số 4	Thành phần: Polyglactin 910: 90% Glycolide, 10% L-Lactide. chiều dài chỉ ≥ 75 cm.	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Sợi	60	Mã kê khai: KKG-0625-03453 Giá kê khai: 79,104 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0625-03457	Chỉ phẫu thuật coated VICRYL số 4/0	Johnson & Johnson MEDICAL GmbH; Đức	12 sợi/hộp
82	Lưỡi dao mổ các số	Chất liệu thép không gỉ. Đã tiệt trùng	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Cái	1.300	Mã kê khai: KKG-1320-00171 Giá kê khai: 1.300 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1320-00171	Lưỡi dao mổ	Kehr Surgical Private Limited; Cộng hòa Ấn Độ	100 cái/hộp

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
	Phần 8. Nhóm X-Quang								
83	Phim khô X-Quang in laser cỡ 20 x 25 cm	Phim khô Laser cỡ 20x25 cm. tương thích máy in phim khô laser Fujifilm	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Tờ	10.000	Mã kê khai: KKG-0422-00043 Giá kê khai: 20.500 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0422-00043	Phim X Quang DI-HL 20X25cm	FUJIFILM SHIZUOKA Co.,Ltd.;Nhật Bản (Hãng chủ sở hữu: Fujifilm Corporation; Nhật Bản)	150 tờ/hộp
84	Phim khô X-Quang in laser cỡ 26 x 36 cm	Phim khô Laser cỡ 26 x 36 cm. tương thích máy in phim khô laser Fujifilm	Đạt ISO 13485 hoặc CE	Tờ	5.000	Mã kê khai: KKG-0422-00041 Giá kê khai: 30.800 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0422-00041	Phim X Quang DI-HL 26X36cm	FUJIFILM SHIZUOKA Co.,Ltd.;Nhật Bản (Hãng chủ sở hữu: Fujifilm Corporation; Nhật Bản)	150 tờ/hộp
	Phần 9. Đinh, nẹp, vít								
85	Nẹp 6 lỗ bán nhỏ cho xương cẳng tay	Chất liệu thép không gỉ	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	Cái	6	Mã kê khai: KKG-0257-00331 Giá kê khai: 650.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0257-00331	Nẹp MC-DCP bán nhỏ - Chất thép	Orthon Innovations;pakistan	01 cái/túi
86	Nẹp 8 lỗ bán rộng cho xương chày	Chất liệu thép không gỉ	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	Cái	6	Mã kê khai: KKG-0257-00348 Giá kê khai: 945.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0257-00348	Nẹp LC-DCP bán rộng 8 lỗ	Orthon Innovations;pakistan	01 cái/túi
	Phần 10. Nhóm Vật tư sử dụng trong một số chuyên khoa								
87	Bao bọc đầu thiết bị siêu âm đầu dò	Chất liệu cao su.	Đạt ISO 13485	Cái	1.300	Mã kê khai: KKG-1118-00030 Giá kê khai: 1.036 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1118-00030	Bao cao su Happy Family	CÔNG TY CP MERUFA;Việt Nam	01 cái/túi
88	Đề lưỡi gỗ vô khuẩn	Chất liệu bằng gỗ, vô khuẩn.	Đạt ISO 13485	Cái	8.000	Mã kê khai: KKG-0678-00020 Giá kê khai: 650 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2025 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0678-00020	QUE ĐỀ LƯỠI GỖ AN PHỦ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ AN PHỦ;Việt Nam	01 cái/túi
89	Điện Cực dán Monitor dùng 1 lần	Dạng Foam bền, hình tròn.	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	Cái	2.720	Mã kê khai: KKG-0523-00001 Giá kê khai: 2.250 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0523-00001	Điện cực dán điện tim F601	Leonhard Lang GmbH;Áo	30 cái/gói

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
90	Bóng đèn cực tím	Kích thước $\geq 60\text{cm}$	TCCS	Cái	6	Mã kê khai: KKG-0131-00246 Giá kê khai: 100.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0131-00246	Bóng đèn cực tím 60cm	Taizhou Kangjian Medical Equipments Co., Ltd;Trung Quốc	01 cái/hộp
Phần 11. Nhóm vật tư y tế khác									
91	Gel siêu âm	Gel bôi trơn gốc nước được dùng trong siêu âm chẩn đoán y khoa	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	Lít	150	Mã kê khai:KKG-1118-00032 Giá kê khai:26.374 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1118-00032	Gel siêu âm	CÔNG TY CP MERUFA;Việt Nam	01 cuộn/hộp
92	Gel bôi trơn âm đạo	Gel bôi trơn dùng phổ biến trong bôi trơn âm đạo, khám phụ khoa, thực rửa âm đạo, nội soi trực tràng, đại tràng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc CE.	tuýp	32	Mã kê khai: KKG-1118-00041 Giá kê khai:63.450 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1118-00041	Gel bôi trơn	CÔNG TY CP MERUFA;Việt Nam	01 tuýp/hộp, Tuýp 82g
93	Giấy điện tim 3 cần	Chiều rộng khổ giấy 6,3cm. Chiều dài $\geq 20\text{m}$	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001	cuộn	360	Mã kê khai: KKG-1830-00010 Giá kê khai: 25.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1830-00010	Giấy điện tim 3 cần K63 - 3	Công ty TNHH TMDV giấy Hải Anh;Việt Nam	10 cuộn/gói
94	Giấy điện tim 3 cần	Chiều rộng khổ giấy 8cm. Chiều dài $\geq 20\text{m}$	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001	cuộn	120	Mã kê khai: KKG-1830-00006 Giá kê khai: 30.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1830-00006	Giấy điện tim K80 x 20m	Công ty TNHH TMDV giấy Hải Anh;Việt Nam	10 cuộn/gói
95	Giấy in ảnh siêu âm	Kích thước 110mm x $\geq 20\text{m}$	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001	cuộn	40	Mã kê khai: KKG-0383-00001 Giá kê khai: 150.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/03/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0383-00001	Giấy in siêu âm AC-110S	Tele-Paper (M) Sdn. Bhd;Malaysia	05 cuộn/hộp
96	Giấy in kết quả xét nghiệm nước tiểu	Chiều rộng khổ giấy 5,8cm. Chiều dài $\geq 20\text{m}$	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc ISO 9001	cuộn	120	Mã kê khai: KKG-1830-00003 Giá kê khai:20.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1830-00003	Giấy nhiệt K58mm(CT100)	Công ty TNHH TMDV giấy Hải Anh;Việt Nam	10 cuộn/gói

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu			
						Thông tin kê khai giá	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
97	Giấy thấm chất thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiết khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	Bao gồm 1 bác giấy và 1 viên hóa học nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	miếng	2.000	Mã kê khai: KKG-0116-00354 Giá kê khai: 5.313 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0116-00354	Giấy thấm chất thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiết khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	3M Company; Hoa Kỳ	00 miếng/túi 2 túi/thùng
98	Lam kính	Kích thước $\geq 22 \times 40\text{mm}$	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	Cái	2.000	Mã kê khai: KKG-0334-00041 Giá kê khai: 1.210 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0334-00041	Lamen 22x40mm	Paul Marienfeld GmbH & Co. KG; Đức	100 cái/hộp
99	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần dùng trong vệ sinh dụng cụ, thiết bị y tế.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	lít	230	Mã kê khai: KKG-1907-00006 Giá kê khai: 18.000 Thời gian hết hiệu lực: 31/12/2023 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1907-00006	Nước cất 2 lần	Công ty TNHH Công nghệ môi trường và Tự động hóa Minh Tân; Việt Nam	Can 10 lít
100	Ống thổi đo chức năng hô hấp	Đường kính ngoài: $\geq 33.3\text{mm}$ Đường kính trong: $\geq 30.5\text{mm}$ Chiều dài: $\geq 41.5\text{mm}$ Độ dày: $\geq 2\text{mm}$ Trọng lượng: $\geq 20.29\text{g}$ Phân ngâm miệng: $\geq 30\text{mm}$ Chất liệu:	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	Cái	300				
101	Túi camera vô trùng	Chất liệu nylon, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai.	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	60	Mã kê khai: KKG-0589-00249 Giá kê khai: 8.736 Thời hạn hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0589-00249	Túi camera vô trùng	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành; Việt Nam	01 cái/gói
102	Parafin trị liệu	Dạng sáp có màu trắng	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc COA	Kg	120	Mã kê khai: KKG-0705-00044 Giá kê khai: 80.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0705-00044	Sáp parafil	Kun Lun; Trung Quốc	50kg/bao
103	Phin Lọc khí	Màng Hygroscopic của phin lọc làm ẩm, tạo độ ẩm và mang lại hiệu quả cho đường thở cho bệnh nhân	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	Cái	60	Mã kê khai: KKG-0497-00023 Giá kê khai: 30.000 Thời hạn hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0497-00023	Phin lọc khuẩn, làm ẩm và làm ẩm 003-002-1001	Create Biotech Co., Ltd., ; Đài loan (Trung Quốc)	01 cái/túi
104	Mũ giấy	Vải không dệt polypropylen. Vô trùng	Đạt ISO 13485 hoặc CE.	Cái	2.000	Mã kê khai: KKG-0589-00246 Giá kê khai: 1.300 Thời hạn hết hiệu lực: 31/08/2024 Link tra cứu: https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0589-00246	Mũ phẫu thuật vô trùng	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành; Việt Nam	01 cái/túi

PHỤ LỤC II

DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN NĂM 2024

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 26 /TM-TTYY, ngày 03/1/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái)

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu							
						Giá kê khai	Mã kê khai	Đơn vị tính KKG	Giá kê khai theo đơn vị tính	Linh giá kê khai	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
1	Thuốc thử Bilirubin trực tiếp	1. Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Bilirubin trực tiếp 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	ml	540	13.000	KKG-1557-00006	Hộp	3.510.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00006	Liquick Cor- Bil Direct Malloy-Evelyn 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (5x48 ml , 1x30 ml)
2	Thuốc thử Bilirubin toàn phần	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Bilirubin toàn phần 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	ml	600	13.000	KKG-1557-00008	Hộp	3.900.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00008	Liquick Cor- Bil Total Malloy-Evelyn 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (5x50 ml , 1x50 ml)
3	Thuốc thử Uric Acid	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Acid Uric 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	ml	5.000	7.167	KKG-1557-00024	Hộp	2.150.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00024	Liquick Cor- UA 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (5x48 ml , 1x60 ml)
4	Thuốc thử Albumin	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Albumin 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	720	8.000	KKG-1557-00004	Hộp	2.880.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00004	Liquick Cor- Albumin 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (6x60 ml + 1x2 ml STD)
5	Thuốc thử Cholesterol	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Cholesterol 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	14.000	10.000	KKG-1557-00011	Hộp	3.600.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00011	Liquick Cor- CHOL 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (6x60ml; 1x2ml STD)
6	Thuốc thử Creatinine	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Creatinine 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	15.600	9.260	KKG-1557-00016	Hộp	2.778.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00016	Liquick Cor- Creatinine 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (5x48ml; 1x60ml)
7	Thuốc thử Glucose	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Glucose 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	17.280	11.000	KKG-1557-00019	Hộp	3.960.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00019	Liquick Cor - GLUCOSE 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (6x60ml; 1x2ml STD)
8	Thuốc thử Triglyceride	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Triglyceride 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	18.300	14.167	KKG-1557-00022	Hộp	4.250.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00022	Liquick Cor-TG 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (5x48 ml , 1x60 ml)
9	Thuốc thử Urea	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Urea 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	15.600	8.833	KKG-1557-00023	Hộp	2.650.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00023	Liquick Cor- Urea 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (5x48 ml , 1x60 ml)
10	Thuốc thử Alanine Aminotransferase (ALT)	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Alanine Aminotransferase (ALT) 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	17.700	10.667	KKG-1557-00002	Hộp	3.200.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00002	Liquick Cor- Alat 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (5x48 ml , 1x60 ml)
11	Thuốc thử Aspartate Aminotransferase (AST)	1.Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Aminotransferase (AST) 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	15.900	10.667	KKG-1557-00001	Hộp	3.200.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1557-00001	Liquick Cor- Asat 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (5x48 ml , 1x60ml)

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu							
						Giá kê khai	Mã kê khai	Đơn vị tính KKG	Giá kê khai theo đơn vị tính	Lĩnh giá kê khai	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
12	Thuốc thử Amylase	1. Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Amylase 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	720	33.000	KKG-1557-00003	Hộp	5.940.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-1557-00003	Liquick Cor- Amylase 30	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (6x30ml)
13	Thuốc thử Protein	1. Thành phần gồm các loại thuốc thử, định lượng Protein 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	720	8.000	KKG-1557-00021	Hộp	2.880.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-1557-00021	Liquick Cor - Total Protein 60	PZ Cormay S.A / Ba Lan	Hộp (6x60 ml + 1x2 ml STD)
14	Dung dịch rửa có tính kiểm sử dụng khử khuẩn nước buồng ủ khay phản ứng máy sinh hóa	1. Thành phần thuốc thử: Sodium hydroxide, Non-ionic stabilizer 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	Lít	5	1.750.000	KKG-0738-01266	Hộp	3.500.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-0738-01266	Alkaflush-VD	Greiner Diagnostic GmbH / Đức	1x2Lít / Hộp
15	Dung dịch rửa có tính kiểm sử dụng để ngâm rửa ống nghiệm, cuvette máy sinh hóa máy sinh hóa	1. Thành phần Ethanolamine Alkaline agent Nonionic detergents Cleaning agents Stabilizers 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	Lít	5	8.350.000	KKG-0738-01543	Hộp	8.350.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-0738-01543	Detergent-H	Greiner Diagnostic GmbH / Đức	1x1Lít/ Hộp
16	Huyết thanh kiểm soát trong phạm vi bình thường	1. Thành phần: huyết thanh đông khô nguồn gốc con người. 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	245	320.000	KKG-1557-00042	Hộp	6.400.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-1557-00042	Cormay Serum HN	PZ Cormay S.A / Ba Lan	4x5ml/Hộp
17	Huyết thanh kiểm soát trong phạm vi bệnh lý	1. Thành phần: huyết thanh đông khô nguồn gốc con người. 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	245	320.000	KKG-1557-00043	Hộp	6.400.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-1557-00043	Cormay Serum HP	PZ Cormay S.A / Ba Lan	4x5ml/Hộp
18	Huyết thanh hiệu chuẩn cấp độ 1	1. Thành phần: huyết thanh đông khô nguồn gốc con người. 2. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Biolyzer	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	300	180.000	KKG-1557-00044	Hộp	9.000.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-1557-00044	Cormay Multicalibrator level 1	PZ Cormay S.A / Ba Lan	10x5 ml/Hộp
19	Thuốc thử Phá hồng cầu	1. Thành phần: (Quaternary Ammonium Salts Nonionic Surfactant; Isopropanol; Ethanol). 2. Tương thích với máy xét nghiệm Huyết học Mindray	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	32.000	6.900	KKG-0310-00130	Chai	3.450.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-0310-00130	M-30CFL Lyse	Shenzhen Mindray/ Trung Quốc	500ml/Chai
20	Dung dịch rửa máy sinh hóa thường	1. Thành phần: (Proteolytic Enzyme ;Surfactant ;Sodium Chloride;Anti-fungal and Anti-bacterial Agents ; Buffering Agents). 2. Tương thích với máy xét nghiệm Huyết học Mindray	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	500	14.000	KKG-0310-00131	Lọ	1.400.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-0310-00131	M-30E E-Z Cleanser	Shenzhen Mindray/ Trung Quốc	100ml/Lọ
21	Dung dịch Pha loãng mẫu	1. Thành phần:(Sodium Sulphate Anhydrous L; Sodium Chloride ; Buffering Agents ; Anti-fungal and Anti-bacterial Agents). 2. Tương thích với máy xét nghiệm Huyết học Mindray	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	Lít	1.300	157.500	KKG-0310-00127	Thùng	3.150.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-0310-00127	M-30D Diluent	Shenzhen Mindray/ Trung Quốc	20L/Thùng
22	Huyết thanh kiểm tra mức bình thường	1. Thành phần: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: (chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu,....) 2. Tương thích với máy xét nghiệm Huyết học Mindray	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	39	681.524	KKG-0410-00209	Bộ	6.133.716	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/c/ong-khai-gia/KKG-0410-00209	R&D CBC-3D for Mindray	R&D Systems/ Mỹ	3x3 mL/ L-N-H

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu							
						Giá kê khai	Mã kê khai	Đơn vị tính KKG	Giá kê khai theo đơn vị tính	Lĩnh giá kê khai	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
23	Dung dịch rửa đầu dò	Thành phần: (Surfactant; Sodium Chloride; Sodium hydroxide). 2. Tương thích với máy xét nghiệm Huyết học Mindray	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	620	18.000	KKG-0310-00175	Lọ	900.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0310-00175	Probe Cleanser	Shenzhen Mindray/ Trung Quốc	50ml/Lọ
24	Dung dịch rửa máy sinh hóa có acid	1. Thành phần: (Sodium Sulfate Anhydrous; Sodium Chloride; Anti-fungal and Anti-bacterial Agents; Polyoxyethylene Ester). 2. Tương thích với máy xét nghiệm Huyết học Mindray	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	Lít	360	165.000	KKG-0310-00128	Thùng	3.300.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0310-00128	M-30R Rinse	Shenzhen Mindray/ Trung Quốc	20L/Thùng
25	Chất thử PT	1. Dùng trong xét nghiệm chỉ số PT. 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	80	240.000	KKG-0738-00046	Hộp	9.600.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00046	LABiTec PT-R	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	10x4mL/Hộp
26	Chất thử APTT	1. Dùng trong xét nghiệm chỉ số APTT. 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	80	235.000	KKG-0738-00048	Hộp	9.400.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00048	LABiTec APTT	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	10x4mL/Hộp
27	Chất thử Calcium Chloride	Dùng trong xét nghiệm chỉ số Calci. 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	80	222.500	KKG-0738-00049	Hộp	8.900.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00049	LABiTec Calcium Chloride	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	10x4mL/Hộp
28	Chất thử Fibrinogen	1. Dùng trong xét nghiệm chỉ số Fibrinogen 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	1.936	101.240	KKG-0738-00050	Hộp	12.250.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00050	LABiTec Fibrinogen Kit	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	Hộp (5x2mL / 4x25mL / 1x11mL)
29	Dung dịch rửa 1	1. Dung dịch để làm sạch máy. 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	225	80.000	KKG-0738-00055	Hộp	6.000.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00055	Washing solution	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	5x15mL/Hộp
30	Dung dịch rửa xả 2	1. Thành phần: Washing solution, Buffer Salt Solution; HCL; Detergent 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	225	64.667	KKG-0738-00054	Hộp	4.850.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00054	Cleaner	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	5x15mL/Hộp
31	Huyết tương kiểm soát trong phạm vi bệnh lý	1. Thành phần: Cleaner, Aqueous Solution 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	10	640.000	KKG-0738-00052	Hộp	6.400.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00052	LABiTec Control Plasma 1	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	10x1mL/Hộp
32	Huyết tương kiểm chuẩn ở dải bình thường	1. Dung dịch hiệu chuẩn cho máy đông máu. 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	10	650.000	KKG-0738-00053	Hộp	6.500.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00053	LABiTec Control Plasma 2	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	10x1mL/Hộp

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu							
						Giá kê khai	Mã kê khai	Đơn vị tính KKG	Giá kê khai theo đơn vị tính	Linh giá kê khai	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
33	Chất chuẩn	1. Dung dịch chuẩn máy đông máu 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	mL	10	656.000	KKG-0738-00051	Hộp	6.560.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00051	LABiTec Standard	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	10x1mL/Hộp
34	Vòng cuvette	Chất liệu nhựa trong suốt có sẵn thanh Mixer, vòng gồm 32 giếng, kèm thẻ CuvCard. 2. Tương thích với máy xét nghiệm đông máu Coagulyzer 100	Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485.	vòng	120	314.000	KKG-0738-00056	Hộp	18.840.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-00056	Cuvette Rings filled with mixer	LABiTec - Labor BioMedical Technologies GmbH / Đức	6x10vòng (1 vòng 32 cuvet)
35	Test định lượng Ferritin	1. Thành phần: Ferritin. Dải đo từ 10 - 630 ng/mL. 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	1.500	83.160	KKG-0941-03892	Hộp	1.663.200	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0941-03892	FRT-check-1	Vedab / Pháp	20 test/Hộp
36	Test định lượng β -HCG	1. Thành phần: β -HCG. Dải đo từ 5 - 1.000 IU/L. 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	200	55.404	KKG-0941-03896	Hộp	1.108.080	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0941-03896	β -HCG-check-1	Vedab / Pháp	20 test/Hộp
37	Test định lượng TSH	1. Thành phần: Thyroid Stimulating hormon. Dải đo từ 2-80 mIU/L. 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	2.000	109.200	KKG-0372-00298	Test	109.200	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0372-00298	TSH-check-1	Vedab / Pháp	20 test/hộp
38	Test định lượng T3 toàn phần	1. Thành phần: Triiodothyronine. Dải đo từ 0.6 - 6.0 ng/mL. 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	2.000	84.100	KKG-0372-00296	Test	84.100	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0372-00296	T3-check-1	Vedab / Pháp	20 test/hộp
39	Test định lượng T4 toàn phần	1. Thành phần: Thyroxin. Dải đo từ 0.6-15 μ g/dL. 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	2.000	84.100	KKG-0372-00297	Test	84.100	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0372-00297	T4-check-1	Vedab / Pháp	20 test/hộp
40	Test định lượng AFP	1. Thành phần: alpha-Fetoprotein. Dải đo 10 - 300 ng/mL. 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	60	73.114	KKG-0372-00074	Test	73.114	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0372-00074	AFP-check-1	Vedab / Pháp	20 test/hộp

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu							
						Giá kê khai	Mã kê khai	Đơn vị tính KKG	Giá kê khai theo đơn vị tính	Linh giá kê khai	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
41	Test định lượng CEA	1. Thành phần bao gồm: Enzyme Conjugate: 11ml, Microparticles Solution: 2.3ml và 6x1ml dung dịch chuẩn 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	60	68.068	KKG-0372-00304	Test	68.068	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0372-00304	CEA-check-1	Vedab / Pháp	20 test/hộp
42	Test định lượng CA 125	1. Thành phần: Carbohydrate Antigen 125. Dải đo 15 - 750 IU/mL. 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	60	105.000	KKG-0372-00293	Test	105.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0372-00293	CA-125-check-1	Vedab / Pháp	20 test/hộp
43	Test định lượng CA19-9	1. Thành phần: Carbohydrate Antigen 19-9. Dải đo 30 - 1000 U/mL. 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	60	116.116	KKG-0372-00303	Test	116.116	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0372-00303	CA-19-9-check-1	Vedab / Pháp	20 test/hộp
44	Test định lượng CA15-3	1. Thành phần: Carbohydrate Antigen 15-3. Dải đo 5 - 200 U/mL. 2. Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch EasyReader plus	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	60	121.800	KKG-0372-00294	Test	121.800	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0372-00294	CA-15-3-check-1	Vedab / Pháp	20 test/hộp
45	Hóa chất định lượng HbA1C	1 Thành phần: Test Định lượng HbA1C. Sắc kí ái lực Boronate, thời gian phản ứng ≤3 phút, phạm vi đo 3-15%. 2. Tương thích với máy xét nghiệm HbA1C PKLPPC 800G	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	4.290	70.000	KKG-1528-00004	Test	70.000	https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1528-00004	HbA1c TEST KIT	Paramedical srl / Italy	30 test/hộp
46	Test dùng cho máy phân tích nước tiểu	1. Định tính 11 thông số: Hồng cầu, Bạch cầu, ketone, nitrite, urobilin, bilirubin, glucose, protein, tỷ trọng, pH, acid ascorbic. 2. Tương thích với máy sinh hóa nước tiểu tự động Combi Scan 500	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	57.000	7.000	KKG-0738-01301			https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0738-01301	Uri-Screen 11 , 150 test	Analyticon Biotechnologies GmbH, Đức	150 test/hộp
47	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Ampicillin	Khoanh giấy tẩm Ampicillin để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	100	2.080	KKG-0768-00448			https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0768-00448	AMPICILLIN	Oxoid Limited; Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
48	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Ampicillin + sulbactam	Khoanh giấy tẩm Ampicillin + sulbactam để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.440	KKG-0768-00382			https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0768-00382	AMPICILLIN/SULBACTAM	Oxoid Limited; Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
49	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Azithromycin	Khoanh giấy tẩm Azithromycin để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.440	KKG-0768-00383			https://kekhaigiattbvt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0768-00383	AZITHROMYCIN	Oxoid Limited; Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu							
						Giá kê khai	Mã kê khai	Đơn vị tính KKG	Giá kê khai theo đơn vị tính	Linh giá kê khai	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
50	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Cefotaxime	Khoanh giấy tẩm Cefotaxime để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.080	KKG-0768-00454			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00454	CEFOTAXIME	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
51	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Erythromycin	Khoanh giấy tẩm Erythromycin để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.080	KKG-0768-00460			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00460	ERYTHROMYCIN	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
52	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Gentamicin	Khoanh giấy tẩm Gentamicin để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.080	KKG-0768-00425			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00425	GENTAMICIN	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
53	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Ceftazidime	Khoanh giấy tẩm Ceftazidime để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.440	KKG-0768-00402			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00402	CEFTAZIDIME	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
54	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Nitrofurantoin	Khoanh giấy tẩm Nitrofurantoin để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.440	KKG-0768-00314			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00314	NITROFURANTOIN	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
55	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Ceftriaxone	Khoanh giấy tẩm Ceftriaxone để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.440	KKG-0768-00406			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00406	CEFTRIAZONE	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
56	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Cefuroxime	Khoanh giấy tẩm Cefuroxime để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.440	KKG-0768-00407			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00407	CEFUROXIME SODIUM	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
57	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Ciprofloxacin	Khoanh giấy tẩm Ciprofloxacin để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.080	KKG-0768-00458			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00458	CIPROFLOXACIN	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
58	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Cefepime	Khoanh giấy tẩm Cefepime để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.440	KKG-0768-00394			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00394	CEFEPIME	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
59	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm CHLORAMPHENICOL	Khoanh giấy tẩm CHLORAMPHENICOL để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.080	KKG-0768-00456			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00456	CHLORAMPHENICOL	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
60	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Amikacin	Khoanh giấy tẩm Amikacin để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.440	KKG-0768-00378			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00378	AMIKACIN	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
61	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Amoxicillin	Khoanh giấy tẩm AMOXYCILLIN để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.080	KKG-0768-00447			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00447	AMOXYCILLIN	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
62	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ tẩm Amoxicillin/ clavulanic acid	Khoanh giấy tẩm Amoxycillin/clavulanic acid để làm kháng sinh đồ	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	200	2.440	KKG-0768-00380			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0768-00380	AMOXYCILLIN/CLAVULANIC ACID	Oxoid Limited;Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
63	Môi trường phân lập và chẩn đoán vi khuẩn	Thành phần: Peptone, Chromogenic mix, tryptophane, Agar, pH: 6.8 ±0.2	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Đĩa	250	38.000	KKG-0212-00076			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/c-ong-khai-gia/KKG-0212-00076	MELAB Chromogenic UTI Agar	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec;Việt Nam	Hộp 10 đĩa

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu							
						Giá kê khai	Mã kê khai	Đơn vị tính KKG	Giá kê khai theo đơn vị tính	Linh giá kê khai	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
64	Môi trường canh thang	Thành phần: Brain infusion solids, Beef heart infusion solids, Proteose peptone, Sodium chloride, Glucose, Disodium phosphate, pH 7.4 ± 0.2	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Ông	100	25.500	KKG-0212-00038			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00038	MELAB BHI Broth	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Hộp 10 ống
65	Môi trường thạch thường	Thành phần: Peptone, Beef Extract, Yeast Extract, Sodium chloride, Agar, pH 7.3 ± 0.2	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Đĩa	500	23.500	KKG-0212-00063			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00063	MELAB Nutrient Agar	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Hộp 10 đĩa
66	Môi trường thạch MacCONKEY	Thành phần: Peptone, lactose, Bile salts, Sodium chloride, Neutral red, Crystal Violet, Agar, pH: 7.1±0.2	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Đĩa	100	22.500	KKG-0212-00081			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00081	MELAB MacConkey Agar	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Hộp 10 đĩa
67	Môi trường thạch máu	Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Sheep blood, Agar, pH: 7.3±0.2 ở 25°C	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Đĩa	300	29.500	KKG-0212-00067			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00067	MELAB Columbia Agar + 5% Sheep Blood	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Hộp 10 đĩa
68	Môi trường nuôi cấy nấm	Thành phần: Mycological peptone, Glucose (dextrose), Agar, pH: 5.6 ± 0.2 ở 25°C	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Đĩa	150	24.500	KKG-0212-00061			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00061	MELAB Sabouraud Dextrose Agar	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	250 khoanh/hộp
69	Độ đục chuẩn	Hộp gồm 6 ống chuẩn McFarland (0.5, 1, 2, 3, 4, 5) có đường kính 17.75mm.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Hộp	12	2.760.000	KKG-0311-00025			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0311-00025	McFarland Standards	Biomerieux SA/Pháp; Pháp	Hộp 6 ống
70	Khoanh giấy Optochin	Khoanh giấy để định danh Streptococci pneumoniae.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	50	6.560	KKG-0768-00318			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0768-00318	OPTOCHIN	Oxoid Limited; Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
71	Khoanh giấy Bacitracin	Khoanh giấy để định danh Lancefield Group A streptococci (Streptococcus pyogenes)	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Khoanh	50	7.600	KKG-0768-00482			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0768-00482	BACITRACIN (BC DD)	Oxoid Limited; Vương quốc Anh	250 khoanh/hộp
72	Huyết thanh mẫu Anti A	Thuốc thử được sử dụng để xác định kháng nguyên nhóm máu A.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	mL	400	8.957	KKG-0226-00006			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0226-00006	VOXSERA Anti-A	Voxtur Bio Ltd.; Cộng hòa Ấn Độ	Lọ 10ml
73	Huyết thanh mẫu Anti B	Thuốc thử được sử dụng để xác định kháng nguyên nhóm máu B.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	mL	400	8.957	KKG-0226-00007			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0226-00007	VOXSERA Anti-B	Voxtur Bio Ltd.; Cộng hòa Ấn Độ	Lọ 10ml
74	Huyết thanh mẫu Anti AB	Thuốc thử được sử dụng để xác định kháng nguyên nhóm máu AB.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	mL	400	9.771	KKG-0226-00005			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0226-00005	VOXSERA Anti-AB	Voxtur Bio Ltd.; Cộng hòa Ấn Độ	Lọ 10ml
75	Anti RhD (IgM + IgG)	Thành phần: Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào động lai	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	mL	400	21.985	KKG-0226-00008			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0226-00008	VOXSERA Anti-D	Voxtur Bio Ltd.; Cộng hòa Ấn Độ	Lọ 10ml
76	Bộ nhuộm gram	Thành phần: Crystal Violet; Lugol; Safranin; Decolor	Đạt TC ISO 13485 hoặc TCCS	Bộ	20	330.000	KKG-0212-00086			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00086	MELAB- Color Gram Set (Bộ nhuộm Gram)	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Bộ 4 chai 100ml
77	Bộ nhuộm Zilhenensen	Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbo Fuchsin chai 250ml, Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol) chai 250ml và Methylene Blue chai 250ml.	Đạt TC ISO 13485 hoặc TCCS	Bộ	3	1.250.000	KKG-0212-00090			https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0212-00090	MELAB - Ziehl Neelsen Set (Bộ nhuộm Ziehl Neelsen)	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec; Việt Nam	Bộ 3 chai 250ml

Stt	Tên Vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Đvt	Số lượng năm 2024	Thông tin tham chiếu							
						Giá kê khai	Mã kê khai	Đơn vị tính KKG	Giá kê khai theo đơn vị tính	Lĩnh giá kê khai	Tên thương mại	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói
78	Bộ định danh vi khuẩn gram âm	Hóa chất dùng cho hệ thống định danh dựa vào tính chất sinh vật hóa học và theo nguyên tắc so màu.	Đạt TC ISO 13485 hoặc TCCS	Hộp	4	5.400.000	KKG-0311-00320			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0311-00320	API 20 E	Biomerieux SA/Pháp;Pháp	25 thanh/hộp
79	Test thử nhanh phát hiện kháng thể virus HIV	Test xét nghiệm để tìm kháng thể kháng HIV. Phân biệt được kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2. Độ nhạy ≥ 99,5%; Độ đặc hiệu ≥ 98%.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	700	31.500	KKG-0988-00177			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0988-00177	HIV 1/2 Human Immunodeficiency Virus Rapid Test Device (Whole Blood/Serum/Plasma)	ABON Biopharm (Hangzhou) Co., Ltd.;Trung Quốc	40 khay/ hộp
80	Test thử nhanh phát hiện virus viêm gan C (HCV)	Test định tính phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. Độ nhạy ≥ 98%; Độ đặc hiệu ≥ 97%.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	1.700	13.800	KKG-0104670584-00024			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0104670584-00024	Rapid Anti-HCV Test	InTec PRODUCTS, INC.;Trung Quốc	40 khay/ hộp
81	Test thử nhanh phát hiện virus viêm gan B (HBsAg)	Test định tính phát hiện kháng nguyên HBV trong mẫu huyết thanh, huyết tương người. Độ nhạy 100 % ; Độ đặc hiệu ≥ 98%.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	1.700	9.975	KKG-0104670584-00021			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0104670584-00021	One Step HBsAg Test	InTec PRODUCTS, INC.;Trung Quốc	40 khay/ hộp
82	Test thử nhanh phát hiện Giang mai	hát hiện định tính kháng thể kháng vi khuẩn Giang mai trong huyết tương hoặc huyết thanh trong cơ thể con người. Độ nhạy: ≥ 85%. Độ đặc hiệu: ≥ 93%.	TCCL: ISO 13485	Test	50	6.300	KKG-0104670584-00079			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0104670584-00079	Diagnostic Kit for Antibody to Treponema Pallidum (Colloidal Gold)	InTec PRODUCTS, INC.;Trung Quốc	50 test/hộp
83	Test thử nhanh phát hiện Ma túy (4 chất)	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. Morphine, Amphetamine, Methamphetamine, THC	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	3.200	63.000	KKG-0991-00116			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0991-00116	Trueline™ Multi-Drug Rapid Test Panel (AMP/KET/MET/MOP)	Công ty TNHH Medicon;Việt Nam	25 test/hộp
84	Test thử nhanh phát hiện virus sốt xuất huyết	Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue (NS1) trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. Độ nhạy : ≥90.5%, độ đặc hiệu ≥ 98%.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	300	60.060	KKG-0104670584-00064			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0104670584-00064	Onsite Dengue Ag Rapid Test	CTK Biotech, Inc.;Hoa Kỳ	30 test/hộp
85	Test thử phát hiện nhanh virus Cúm A/B	Độ nhạy cúm A ≥92%; độ đặc hiệu ≥97%; Độ nhạy cúm B ≥93%; độ đặc hiệu ≥97%.	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	800	68.040	KKG-0104670584-00025			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0104670584-00025	Rapid Flu A/B Test	InTec PRODUCTS, INC.;Trung Quốc	20 Khay/hộp
86	Test thử nhanh phát hiện virus viêm gan A (HAV Ab)	Test định tính phát hiện kháng thể IgM kháng HAV trong huyết thanh, huyết tương người. Độ nhạy ≥ 90,6%; Độ đặc hiệu ≥ 97,6%.	ISO 13485	Test	2.100	35.700	KKG-1487-00073			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1487-00073	HAV IgM Rapid Test Cassette (Serum/Plasma)	Citest Diagnostics Inc;Canada	Hộp 25 test
87	Test thử nhanh phát hiện Chlamydia	Phát hiện định tính, trực tiếp kháng nguyên Chlamydia trachomatis. - Mẫu phẩm: Dịch cổ tử cung nữ giới, dịch niệu đạo, nước tiểu nam giới - Ngưỡng phát hiện: 5x10 ⁴ IFU/ml - Độ nhạy: ≥ 93,58% ; Độ đặc hiệu: ≥ 99,08%	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	100	30.030	KKG-0104670584-00030			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0104670584-00030	One Step Chlamydia Swab/Urine Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co., Ltd.;Trung Quốc	25 test/hộp
88	Test nhanh phát hiện Adenovirus	Độ nhạy: ≥ 95% ; Độ đặc hiệu: ≥ 97%	TCCL: ISO 13485 hoặc CE	Test	100	115.500	KKG-1487-00113			https://kekhagiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-1487-00113	Adenovirus rapid test cassette (Feces)	Citest Diagnostics Inc;Canada	Hộp 25 test

[illegible]